

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2022/HS-PT

Ngày 13 - 01 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trịnh Xuân Miến

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thế Phương

Ông Đỗ Cao Khánh

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thu Khiêm là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Lê Kiều Diễm và ông Phạm Thanh Mộng – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 12 và 13 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở, Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 06/2020/TLPT-HS ngày 08 tháng 01 năm 2020 đối với các bị cáo Đặng Hữu Thời, Lâm Hải Long, Nguyễn Hoài Nam, Lê Phước Trung do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 225/2019/HS-ST ngày 25 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. Bị cáo **Đặng Hữu Th**, sinh năm 1990 tại Cà Mau;

Nơi cư trú: thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Nhân viên Ngân hàng; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Hoàng L (đã chết) và bà Tào Mỹ H; vợ Huỳnh Kiều D; con: 02 người; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ ngày 17/3/2015 đến ngày 26/3/2015 chuyển tạm giam đến ngày 16/6/2017 được thay thế biện pháp ngăn chặn cho gia đình bảo lãnh đến nay; Có mặt.

2. Bị cáo **Nguyễn Hoài N**, sinh năm 1996 tại Cà Mau;

Nơi cư trú: thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn S và bà Nguyễn Tuyết H; vợ, con: Không; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ ngày 17/3/2015 đến ngày 26/3/2015 chuyển sang tạm

giam; đến ngày 16/6/2017 được thay thế biện pháp ngăn chặn cho gia đình bảo lãnh đến nay; Có mặt.

Nhân thân: Ngày 12/3/2019, Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau ra Quyết định số 68/2019/QĐ-TA Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 12 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

3. Bị cáo **Lâm Hải L**, sinh ngày 07/8/1999 (Đến ngày thực hiện hành vi phạm tội bị cáo 15 tuổi 07 tháng 08 ngày) tại Cà Mau;

Nơi cư trú: thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lâm Văn T và bà Nguyễn Kim H; vợ, con: Không; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ ngày 18/3/2015 đến ngày 27/3/2015 chuyển sang tạm giam, đến ngày 16/6/2017 được thay thế biện pháp ngăn chặn cho gia đình bảo lãnh đến nay; Có mặt.

4. Bị cáo **Lê Phước Tr**, sinh năm 1987 tại Cà Mau;

Nơi cư trú: thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Phước Th (đã chết) và bà Lê Thanh Nh; vợ: Lê Bé Th (đã ly hôn), con: 02 người; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ ngày 17/3/2015 đến ngày 26/3/2015 chuyển sang tạm giam, đến ngày 16/6/2017 được thay thế biện pháp ngăn chặn cho gia đình bảo lãnh đến nay; Có mặt.

- *Người bào chữa cho các bị cáo:*

1. Ông Trịnh Thanh Li, Luật sư – thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Cà Mau bào chữa cho Đặng Hữu Thời; Có mặt.

2. Ông Nguyễn Minh Ch, Luật sư – thuộc Đoàn Luật sư Thành Phố Hồ Chí Minh bào chữa cho Đặng Hữu Th, Lâm Hải L, Nguyễn Hoài N, Lê Phước Tr; Có mặt.

3. Bà Trần Thị A, Luật sư – thuộc Đoàn Luật sư Thành Phố Hồ Chí Minh bào chữa cho Đặng Hữu Th, Lâm Hải L, Nguyễn Hoài N, Lê Phước Tr; Có mặt.

4. Bà Trần Nguyệt T, Luật sư – thuộc Đoàn Luật sư Thành Phố Hồ Chí Minh bào chữa cho Lâm Hải Long; Vắng mặt.

- *Bị hai:*

1. Anh Nguyễn Quốc T, sinh năm 1990; Vắng mặt.
Nơi cư trú: huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

2. Anh Hồ Minh Ti, sinh năm 1990; Vắng mặt.
Nơi cư trú: huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Nguyễn Anh D, sinh năm 1996; Có mặt.
Nơi cư trú: ấp Rau Dừa B, xã Hưng Mỹ, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

2. Anh Lê Hoàng K, sinh năm 1994; Vắng mặt.
Nơi cư trú: ấp Sở Tại, xã Thạnh Phú, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

3. Anh Nguyễn Mạnh Tu, sinh năm 1990; Vắng mặt.

Nơi cư trú: ấp Tân Thành Mới, xã Rạch Chèo, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

4. Ông Lâm Văn Th, sinh năm 1960 và bà Nguyễn Kim H, sinh năm 1966;
Nơi cư trú: ấp Bà Điều, xã Lý Văn Lâm, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau; Ông Th
vắng mặt, bà H có mặt.

5. Bà Lê Thanh Nh, sinh năm 1959; Có mặt
Nơi cư trú: thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

6. Bà Thái Mỹ H, sinh năm 1945; Có mặt.
Nơi cư trú: ấp Bà Điều, xã Lý Văn Lâm, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

7. Chị Trần Kim Th, sinh năm 1979; Có mặt.
Nơi cư trú: ấp Sở Tại, xã Thạnh Phú, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau

8. Chị Huỳnh Kiều Di, sinh năm 1993; Có mặt.

9. Ông Nguyễn Hữu T, sinh năm 1950; Vắng mặt.
Cùng nơi cư trú: ấp Bà Điều, xã Lý Văn Lâm, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

10. Ông Trần Quốc Đ, sinh năm 1989; Vắng mặt.
Nơi cư trú: Ấp Bào Kè, xã Lương Thế Trân, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

** Người bị tố giác:*

1. Anh Hà Gia Ng – sinh năm 1994; Vắng mặt.
Nơi cư trú: ấp Tân Hưng, xã Lý Văn Lâm, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

2. Anh Lâm Tấn P – sinh năm 1993; Vắng mặt.
Nơi cư trú: Số 211, Khóm 7, Phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

** Người hiểu biết sự việc:*

1. Bà Ngô Thúy Ng – sinh năm 1971; Vắng mặt.
Nơi cư trú: Khóm 1, thị trấn Cái Nước, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau;

2. Ông Nguyễn Tấn P – sinh năm 1992; Vắng mặt.

3. Anh Trần Văn T – sinh năm 1989; Vắng mặt.
Cùng nơi cư trú: Ấp Sở Tại, xã Thạnh Phú, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau;

4. Anh Lâm Văn L – sinh năm 1982; Vắng mặt.
Nơi cư trú: Ấp 5, xã Hiệp Tùng, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

5. Anh Nguyễn Phương N – sinh năm 1997; Vắng mặt.

6. Anh Lâm Hải Đ – sinh năm 1990; Có mặt.

7. Anh Lê Hà D – sinh năm 1994; Vắng mặt.
Cùng nơi cư trú: ấp Bà Điều, xã Lý Văn Lâm, Tp.Cà Mau, Cà Mau.

** Điều tra viên:* Quách Công D, có mặt; Nguyễn Thuận T, có mặt; Cao Tùng
B, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ
án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ đêm ngày 15/3/2015, anh Nguyễn Quốc To, Hồ Minh Ti, Lê
Hoàng K đi bộ từ nhà anh Toàn (ấp Sở Tại, xã Thạnh Phú, huyện Cái Nước) đến
cổng khu Đô thị Hoàng Tâm (ấp Bà Điều, xã Lý Văn Lâm, thành phố Cà Mau) để

ăn cháo. Khi đến gần cổng khu Đô thị Hoàng Tâm (viết tắt cổng Hoàng Tâm) lúc này khoảng 01 giờ 10 phút đến 01 giờ 15 phút thì bị một nhóm người dùng dao, cây đánh chém gây thương tích. Anh To bị thương nặng nằm gục trước quán cà phê Cát Tường. Sau đó, được ông T (chủ quán) liên hệ với gia đình đưa đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Cà Mau nhập viện lúc 02 giờ 20 phút cùng ngày và chuyển lên Bệnh viện đa khoa trung ương Cần Thơ điều trị đến ngày 19/3/2015 xuất viện. Anh Ti vào Bệnh viện đa khoa Cà Mau lúc 03 giờ cùng ngày điều trị đến ngày 16/3/2015 xuất viện. Anh K bị thương tích nhẹ ở bàn tay nên không đến Bệnh viện điều trị. Bị cáo Thời vào viện lúc 02 giờ 05 phút đến trưa ngày 16/3/2015 Thời tự ý bỏ viện về nhà. Giấy chứng nhận thương tích số 162/CN ngày 09/4/2015 của Bệnh viện đa khoa Cà Mau đối với Th, cụ thể:

- Chẩn đoán: Chấn thương đầu.

- Tình trạng vào viện: Xây xát da vùng đầu, mắt cổ dài 03cm; Xquang ngực thẳng – nghiêng: Không tổn thương xương; CT – Scanner: Không tổn thương sọ não.

Kết luận giám định thương tích số 80/TgT ngày 18/3/2015 của Trung tâm pháp y tỉnh Cà Mau kết luận thương tích Nguyễn Quốc To tại thời điểm giám định là 45%.

Kết luận giám định thương tích số 117/TgT.17 ngày 06/3/2017 của Trung tâm pháp y thành phố Hồ Chí Minh kết luận thương tích Hồ Minh Ti tại thời điểm giám định là 11% .

Quá trình điều tra các bị cáo Đặng Hữu Th, Lâm Hải L, Nguyễn Hoài N, Lê Phước Tr khai: Vào khoảng 23 giờ 30 phút đêm 14/3/2015, sau khi Đặng Hữu Th và Trần Văn T nhậu xong tại nhà Trần Văn D (ấp Bào Sơn, xã Lý Văn Lâm, thành phố Cà Mau) thì T cùng Th ra về, đến đoạn đường khỏi cổng Nàng Âm (ấp Sở Tại, xã Thạnh Phú, huyện Cái Nước) gặp Trần Quốc Đ đang dẫn xe đi bộ (do xe bị hư) nên Thời xuống xe đi bộ với Đ, T điều khiển xe đi theo sau (xe của Th). Đi khoảng 200 mét thì có nhóm thanh niên khoảng 07 - 08 người (không rõ danh tính) đi xe mô tô hướng từ thành phố Cà Mau đến dùng dao chém, dùng ống tuýp sắt đánh nên cả 03 người bỏ chạy. Th bị thương ở đầu, vai và tay. Lúc bị chém, Th nói: Chém nhầm mấy anh ơi thì nhóm người này bỏ đi quay lại hướng thành phố Cà Mau. Thời chạy đến nhà của Trần Kim Tho (chị của T) nhờ điện báo Công an nhưng không liên lạc được. Thời đi ra lộ thì gặp Tổng và được T chở về nhà. Đến nhà, Thời leo rào vào nhà lấy bao mã tấu có 03 cây (dao tự chế), rồi leo ra với mục đích tìm chém lại những người đã gây thương tích cho Th. Tổng chở Th đến trước nhà nghỉ (nhà trọ) Trung Hoa ngang cổng Hoàng Tâm. Tại đây, Th đón những người đã chém Th đi qua cổng Hoàng Tâm để chém lại (do Th nghi ngờ những đối tượng này cư trú tại khu vực Hoàng Tâm). Thời điện thoại cho Lâm Hải L, nói “Đụng chuyện (đánh nhau), L vô tiếp”. Lúc này L đang chơi tại nhà hoang (nhà bỏ trống) của khu Đô thị Nam Bắc (nay là khu Đô thị Bạch Đằng); L điện thoại cho Nguyễn Hoài N, kêu Nam đi đánh tiếp Th, N đồng ý. Lúc này, N đang ngồi ăn cháo với Lê Phước Tr tại cổng khu Đô thị Tài Lộc (viết tắt cổng Tài Lộc). Nam

kêu Trung chở Nam đi. Còn L được người tên Ph (bạn của Th) đến cổng Đô thị Nam Bắc (viết tắt cổng Nam Bắc) đón.

Th, L, Tr, Hoài N cùng các đối tượng khác (bạn của Th) tập hợp trước nhà nghỉ Trung Hoa. Thời chỉ nơi để hung khí, L đến lấy một cây dao, N lấy 01 cây dao, Tr lấy 01 cây dao còn Th cầm một cây dao đứng chờ (dao tự chế), Nguyễn Anh D cầm nón bảo hiểm. Th đến đóng cây tràm gần đó bẻ cây tràm ra thành từng đoạn đưa cho những người còn lại. Lúc này có 03 người thanh niên đi từ hướng cầu Lương Thế Trân đến cổng Hoàng Tâm. Thấy 03 người thanh niên đi tới, Th nói “Nó kia”. Cả nhóm cùng chạy đến đánh, chém 03 người thanh niên. Trong lúc đánh chém 03 thanh niên, Th nói “Chém làm rồi L ơi”, tất cả bỏ chạy. Thời được T chở về nhà, trên đường về T quần bỏ dao. Tr chở N về, trên đường đi Trung quần bỏ dao; N cầm dao về đến nhà Tr, N cất giấu tại nhà Tr đến 20 giờ ngày 15/3/2015 bị lập biên bản thu giữ. Ph (người đã đón L) chở L về và đưa L 02 cây dao tự chế, L cất giấu. Ngày 17/3/2015, Cơ quan điều tra tiến hành khám xét phòng ngủ của L thu giữ 02 cây dao tự chế.

Nguyễn Hoài N thừa nhận chém trúng một người rồi quay qua chém thêm một người nữa nhưng không trúng mà trúng vào cái bàn trước quán cà phê Cát Tường. Th thừa nhận chém trúng một người.

Trong thời gian điều tra, bà Nguyễn Kim H là mẹ của L nộp khắc phục 3.000.000đ, bà Lê Thanh Nh là mẹ của Tr nộp khắc phục 1.000.000đ, bà Thái Mỹ H là bà ngoại của N nộp khắc phục 800.000đ; Trong giai đoạn xét xử sơ thẩm bà H tiếp tục nộp 2.000.000đ.

Ngày 27/11/2015, Cơ quan điều tra ra Bản kết luận điều tra số 10/KLĐT đề nghị truy tố Đặng Hữu Th, Lâm Hải L, Nguyễn Hoài N, Lê Phước Tr, Nguyễn Anh D về tội Cố ý gây thương tích theo khoản 3 Điều 104 – BLHS 1999.

Ngày 08/01/2016, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau ra bản Cáo trạng số 12/KSĐT-TA truy tố Đặng Hữu Th, Lâm Hải L, Nguyễn Hoài N, Lê Phước Tr, Nguyễn Anh D về tội Cố ý gây thương tích theo khoản 3 Điều 104 – BLHS 1999.

Tại phiên tòa sơ thẩm ngày 25 - 26/4/2016 các bị cáo kêu oan, cho rằng các lời khai trước đây tại Cơ quan điều tra là do bị ép cung, mớm cung, nhục hình.

Bản án hình sự sơ thẩm số 101/2016/HSST ngày 14/7/2016 của TAND thành phố Cà Mau xét xử Đặng Hữu Th Lâm Hải L, Nguyễn Hoài N, Lê Phước Tr, Nguyễn Anh D phạm tội Cố ý gây thương tích.

Ngày 20/7/2016 bị cáo Th kháng cáo kêu oan, bị cáo L kháng cáo kêu oan, bị cáo D kháng cáo kêu oan, bị cáo Tr kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt; Ngày 28/7/2016 bị cáo N kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Bản án phúc thẩm hình sự số 124/2016/HSPT ngày 04/11/2016 của TAND tỉnh Cà Mau xét xử: Hủy Bản án hình sự sơ thẩm số 101/2016/HSST chuyển hồ sơ về cấp sơ thẩm điều tra lại theo thủ tục chung.

Quá trình điều tra tiếp theo, tất cả các bị cáo đồng loạt phản cung, không thừa nhận có tham gia đánh, chém các bị hại tại cổng Hoàng Tâm.

Ngày 01/8/2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau ra Quyết định số 01/QĐ-VKS Đình chỉ vụ án đối với Nguyễn Anh D vì không đủ căn cứ kết luận có sự việc phạm tội đối với Nguyễn Anh D.

Cáo trạng số: 158/CT-VKS ngày 01/8/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau truy tố Đặng Hữu Th, Lâm Hải L, Nguyễn Hoài N, Lê Phước Tr về tội Cố ý gây thương tích theo điểm c, d khoản 3 Điều 134 – BLHS 2015.

Bản án hình sự sơ thẩm số 225/2019/HS-ST ngày 25 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau quyết định:

- Căn cứ điểm c, d khoản 3 Điều 134 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Đặng Hữu Th 07 năm 06 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích".

- Căn cứ điểm c, d khoản 3 Điều 134; điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 91, Điều 101 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Lâm Hải L 04 năm tù về tội "Cố ý gây thương tích".

- Căn cứ điểm c, d khoản 3 Điều 134; điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoài N 06 năm 06 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích";

Xử phạt bị cáo Lê Phước Tr 05 năm 06 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích".

- Áp dụng Điều 604, 609 của Bộ luật dân sự năm 2005.

+ Buộc bị cáo Đặng Hữu Th bồi thường anh Hồ Minh Ti 375.000đ, anh Lê Hoàng K 125.000đ, anh Nguyễn Quốc To 29.032.500đ.

+ Buộc bị cáo Nguyễn Hoài N bồi thường anh Hồ Minh Ti 375.000đ, anh Lê Hoàng K 125.000đ, anh Nguyễn Quốc To 28.232.500đ.

+ Buộc bị cáo Lê Phước Tr bồi thường anh Hồ Minh Ti 375.000đ, anh Lê Hoàng K 125.000đ, anh Nguyễn Quốc To 28.032.500đ.

+ Buộc bị cáo Lâm Hải L bồi thường anh Hồ Minh Ti 375.000đ, anh Lê Hoàng K 125.000đ, anh Nguyễn Quốc To 26.032.500đ.

Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 USB màu đen, hiệu apacer; 01 cán dao có hình hoa văn bằng kim loại, dài 70cm; 02 cây dao tự chế; 01 gói giấy có chứa hoa lá cành là cần sa; 01 đoạn gậy 03 khúc còn phần cán; 01 cây dao tự chế (mã tấu) dài 60cm trên mũi dao có dấu bị mờ cách mũi dao 20cm và 02 đoạn gỗ bằng cây trầm (một đoạn có kích thước dài 0,83m và một đoạn có kích thước dài 1,3m).

+ Trả lại các tài sản gồm: Trả lại cho anh Nguyễn Mạnh Tu 01 điện thoại HTC màu xanh; Trả lại cho bị cáo Đặng Hữu Th 01 điện thoại di động HTC 616; Trả lại cho bị cáo Lâm Hải L 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1202 màu đỏ không

bàn phím; Trả lại cho ông Nguyễn Hữu T 03 cái bàn xi măng, mỗi cái kích thước 60 x 60cm đã niêm phong có chữ ký của ông Tình có ký hiệu lần lượt là M1, M2, M3 và trả lại cho bà Lê Thanh N 01 chiếc xe Wave RS biển số 69K6-6738.

- Án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm;

Án phí dân sự có giá ngạch bị cáo Th phải chịu 1.476.000đ; Bị cáo N phải chịu 1.436.000đ; Bị cáo Tr phải chịu 1.426.000đ, bị cáo L phải chịu 1.326.000đ.

Ngày 25/11/2019, bị cáo Lâm Hải L, Đặng Hữu Th, Lê Phước Tr kháng cáo kêu oan và cho rằng lời khai thừa nhận có tham gia là do bị ép cung, nhục hình, mớm cung, khai theo sự hướng dẫn của cán bộ điều tra. Ngày 29/11/2019 bị cáo Nguyễn Hoài N có Đơn kháng cáo (Đơn đề ngày 26/11/2019) kêu oan và cho rằng lời khai tại cơ quan điều tra thừa nhận có tham gia là do bị cán bộ điều tra mớm cung, bức cung dùng nhục hình.

Ngày 15, 16/3/2020, bị cáo Đặng Hữu Th, Lâm Hải L, Lê Phước Tr, Nguyễn Hoài N có đơn kháng cáo bổ sung cho rằng trong quá trình điều tra vụ án kiểm sát viên Ngô Kiên Đ không khách quan, không vô tư khi thực hành quyền công tố, kiểm sát việc giải quyết vụ án hình sự.

Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo giữ nguyên những nội dung yêu cầu kháng cáo; yêu cầu Hội đồng xét xử phúc thẩm xử các bị cáo không phạm tội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau:

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự; Không chấp nhận kháng cáo kêu oan của bị cáo Đặng Hữu Th, Lâm Hải L, Lê Phước Tr, Nguyễn Hoài N; Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 225/2019/HS-ST ngày 25 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau.

- Người bào chữa cho các bị cáo: Các chứng cứ có tại hồ sơ còn quá nhiều mâu thuẫn, vi phạm thủ tục tố tụng, không đủ căn cứ kết tội các bị cáo. Vụ án xảy ra đã lâu đã được xét xử sơ thẩm năm 2016 sau đó bị cấp phúc thẩm hủy án giao về điều tra lại nhưng kết quả điều tra không có gì thay đổi nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xử các bị cáo không phạm tội.

- Các bị cáo: Chứng cứ mà Viện kiểm sát đưa để ra kết tội các bị cáo là không có cơ sở; các bị cáo bị oan, yêu cầu Tòa án xem xét giải oan cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa các bị cáo và người bào chữa đề nghị hoãn phiên tòa vì vắng mặt Lâm Tấn Ph, Hà Gia Ng, Nguyễn Phương Na, Nguyễn Tấn Pho, Trần Văn T và các bị hại Ti, To, K.

Xét thấy, Lâm Tấn Ph, Hà Gia Ng, Nguyễn Phương Na, Nguyễn Tấn Pho, Trần

Văn T và các bị hại Ti, To, K đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng những người này luôn vắng mặt không rõ lý do; Cơ quan điều tra đã làm việc và ghi lời khai những người này, các biên bản ghi lời của họ về vụ án cũng đã có tại hồ sơ. Việc vắng mặt của những người này không thuộc trường hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 352 của Bộ luật Tố tụng hình sự về việc hoãn phiên tòa xét xử phúc thẩm; Do đó, Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án.

[2] Ngày 17/3/2015 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cà Mau (viết tắt Cơ quan điều tra) ra Lệnh bắt khẩn cấp và Quyết định tạm giữ đối với Đặng Hữu Th, Lâm Hải L, Nguyễn Hoài N, Lê Phước Tr. Ngày 26/3/2015, Cơ quan điều tra ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự, Quyết định khởi tố bị can và ra Lệnh tạm giam đối với Đặng Hữu Th, Lâm Hải L, Nguyễn Hoài N, Lê Phước Tr và tiến hành điều tra vụ án. Ngày 27/11/2015, Cơ quan điều tra ra Bản kết luận điều tra số 10/KLĐT đề nghị Viện kiểm sát truy tố các bị can về tội Cố ý gây thương tích theo khoản 3 Điều 104 – BLHS; Ngày 08/01/2016, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau ra bản Cáo trạng số 12/KSĐT-TA truy tố các bị can về tội Cố ý gây thương tích theo khoản 3 Điều 104 – BLHS. Trong khoảng thời gian và giai đoạn tố tụng này không có ai khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của của Điều tra viên, Cơ quan điều tra, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát. Lời khai tại cơ quan điều tra giai đoạn tố tụng này các bị cáo khai là không bị ép cung, mớm cung, nhục hình mà lời khai do các bị cáo tự khai về hành vi vi phạm của các bị cáo; các lời khai này có người bào chữa chứng kiến.

Ngày 26/01/2016, Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau thụ lý vụ án; Ngày 26/02/2016, bị cáo Thời có Đơn kêu oan cho rằng bị cáo không có tham gia trong vụ gây thương tích cho anh K, anh To, anh Ti. Đơn kêu oan này, không đặt vấn đề bị Điều tra viên, Kiểm sát viên ép cung, mớm cung hay nhục hình mà bị cáo cho rằng mình không chủ mưu trong vụ án gây thương tích cho anh To, anh Ti; Bị cáo yêu cầu cho điều tra ai là người đánh gây thương tích cho bị cáo vào đêm ngày 14/3/2015.

Ngày 25/4/2016, vụ án được đưa ra xét xử công khai. Tại phiên tòa sơ thẩm, lúc này các bị cáo cho rằng lời khai nhận có tham gia gây thương tích cho anh To, anh Ti, anh K là do bị Điều tra viên ép cung, mớm cung, đánh các bị cáo nên các bị cáo nhận tội theo hướng dẫn của Điều tra viên.

Qua xem xét các biên bản ghi lời khai các bị cáo khai nhận hành vi thực hiện tội phạm và các Tờ nhận tội của các bị cáo không phát hiện có vấn đề gì mang tính bất thường, nghi ngờ để có cơ sở xác định những lời khai này bị mớm cung, nhục hình như các bị cáo đặt ra.

Các bị cáo và người bào chữa cho rằng, chứng cứ để chứng minh việc khai nhận hành vi thực hiện tội phạm sai sự thật do bị mớm cung, dùng nhục hình đó là: Hà Gia Ng, Lâm Tấn Ph được Cơ quan điều tra kết luận ngoại phạm nhưng lời khai của Hà Gia Ng, Lâm Tấn Ph lại khai nhận hành vi thực hiện tội phạm của họ phù hợp và trùng khớp với lời khai nhận của các bị cáo.

Xét thấy, Cơ quan điều tra đã ra Lệnh bắt khẩn cấp và Quyết định tạm giữ theo thủ tục tố tụng hình sự đối với Lâm Tấn Ph, Hà Gia Ng. Quá trình điều tra Ph và Ng

khai nhận hành vi phạm tội nhưng sau đó phủ nhận. Ngày 27/3/2015 người thân của Ph cung cấp chứng cứ cho rằng, tại thời điểm xảy ra vụ án Ph đang ngủ tại phòng trọ của Ngô Thúy Ng tại quán Karaoke Sakura được camera ghi lại nên Cơ quan điều tra đã ra Quyết định trả tự do cho Ph.

Đối với Hà Gia Ng, ngày 23/3/2015 gia đình của Nguyên cung cấp tấm ảnh cho rằng người trong ảnh là Hà Gia Ng đang có mặt tại nhà nghỉ Trung Nho thuộc ấp Thuận Tiến, xã Bình Sơn, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang vào thời điểm xảy ra vụ án. Ngày 26/3/2015, Cơ quan điều tra ra Quyết định trả tự do cho Hà Gia Ng.

Ngày 08/3/2017, Cơ quan điều tra nhận được kết luận của Viện khoa học hình sự Bộ công an về việc giám định đầu thu camera tại phòng trọ của Ngô Thúy Ng. Kết luận giám định số 4822/C54(P2) ngày 13/11/2015 kết luận: Không phát hiện thấy dấu hiệu chỉnh sửa hình ảnh của đoạn video trong đầu thu camera.

Như vậy, tấm hình mà gia đình của Hà Gia Ng cung cấp chưa được cơ quan có chức năng giám định kết luận người trong ảnh có phải là Hà Gia Ng hay không; nếu là Hà Gia Ng thì hình ảnh đó có phải được ghi lại đúng vào thời điểm xảy ra vụ án hay không.

Đối với đầu thu camera gia đình Lâm Tấn Ph cung cấp, Cơ quan giám định chỉ giám định đoạn video lưu trữ trong đầu camera là không phát hiện có cắt ghép chứ không giám định về nội dung đoạn video để xác định có hình ảnh của Lâm Tấn Ph hay không. Nếu có hình ảnh của Ph thì có phải là đúng vào thời điểm xảy ra vụ án hay không.

Cáo trạng số 158/CT-VKS ngày 01 tháng 8 năm 2019 cũng như Bản án sơ thẩm số 225/2019/HSST ngày 25 tháng 11 năm 2019 đã nhận định: Đối với một số đối tượng có tham gia trong vụ án, hiện chưa chứng minh được nên giao Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau. Do đó, các bị cáo và người bào chữa căn cứ vào việc chưa điều tra, xác minh làm rõ đối với Lâm Tấn Ph và Hà Gia Ng mà cho rằng các Biên bản ghi lời khai nhận tội của các bị cáo là vi phạm tố tụng do bị ép cung, mớm cung là không có căn cứ chấp nhận.

[3] Xét kháng cáo kêu oan của các bị cáo.

Bị cáo Thời cho rằng, ngay sau khi bị chém bị cáo chạy đến nhà chị Thoa, sau đó T và Nguyễn Tấn Ph chở bị cáo đến Bệnh viện điều trị; Bị cáo Tr cho rằng, đêm xảy ra vụ án bị cáo đi ăn cháo với bị cáo N rồi về nhà ngủ; Bị cáo N cho rằng, bị cáo và L không hề biết số điện thoại của nhau, L không có gọi điện thoại cho bị cáo. Bị cáo L cho rằng, đêm 14/3/2015 bị cáo cùng Nguyễn Phương N, Lê Hà D, Nguyễn Mạnh T đi ăn bánh mì ở công Hoàng Tâm rồi về nhà ngủ.

Xét thấy, ngoài lời khai nhận của các bị cáo thì quá trình điều tra ngày 15/3/2015, Cơ quan điều tra có thu giữ tại nhà bị cáo Tr 01 cây dao tự chế (BL: 623). Ngày 17/3/2015, cho nhận dạng hung khí, bị cáo N thừa nhận hung khí này do Th đưa và bị cáo đã sử dụng chém 02 nhát vào người thanh niên và 01 nhát trúng vào chiếc bàn đá tại hiện trường nên dao bị mẻ (BL: 610). Thu giữ tại hiện trường chiếc bàn đá có vết vỡ cạnh bàn trên mặt. Chiếc bàn đá và cây dao được giám định, Kết luận giám định số 848/C54B ngày 03/3/2017 của phân viện khoa

học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh – Tổng Cục cảnh sát – Bộ Công an kết luận đối với vết lõm cạnh bàn thu giữ tại quán cà phê Cát Tường và vết mẻ cây dao thu tại nhà Lê Phước Tr: *Dấu vết vỡ cạnh bàn trên mặt bàn kích thước (2,3 x 0,8)cm, vị trí của dấu vết cách góc bàn gần nhất 5,2cm, đáy dấu vết có dấu vết hằn lõm do công cụ có cạnh tạo ra. Đặc điểm của dấu vết phù hợp với dấu vết cong biến dạng trên lưỡi dao gỏi giám định (BL: 1388).*

Người bào chữa, các bị cáo cho rằng, lập biên bản thu giữ cây dao tại nhà Tr là cây dao màu trắng không hề ghi vết mẻ, nhưng khi nhận dạng và giám định là cây dao bị thu giữ trở thành cây dao màu xám có vết mẻ; việc thu giữ và xác định vật chứng có vi phạm tố tụng và có mâu thuẫn.

Xét thấy, ngày 15/3/2015 Cơ quan điều tra lập biên bản thu giữ cây dao tại nhà bị cáo Tr. Ngày 17/3/2015 Cơ quan điều tra tiến hành cho bị cáo N nhận dạng hung khí gây án. Khi nhận dạng bị cáo N đã nhận dạng và xác định đúng cây dao thu giữ tại nhà của Tr chính là cây dao bị cáo sử dụng chém 02 nhát vào người thanh niên và 01 nhát trúng vào chiếc bàn đá tại hiện trường nên bị mẻ tại cạnh sắc cách mũi dao 20cm; bị cáo N xác định cây dao đưa ra nhận dạng chính là cây dao bị cáo sử dụng vào việc phạm tội có đặc điểm bị mẻ tại mũi dao.

Biên bản xác định hung khí thu giữ (BL: 1605) và Tờ giải trình của Nguyễn Văn T là cán bộ Công an tham gia xử lý vụ việc xác định: Ngày 15/3/2015 tiến hành mời Lê Phước Tr về trụ sở Công an làm việc, lúc thực hiện việc mời Tr thì phát hiện tại nhà Tr có 01 cây dao tự chế (mã tấu) dài khoảng 60cm bằng kim loại màu xám mũi nhọn, một cạnh sắc bị mẻ vị trí cách mũi dao khoảng 20cm (BL: 1618). Lời trình bày này phù hợp với Biên bản lập ngày 15/3/2015 về việc mời Lê Phước Tr về làm việc và có thu giữ cây dao. Đến ngày 17/3/2015 cho bị cáo Nguyễn Hoài N nhận dạng cây dao, bị cáo N xác định cây dao mà đưa ra nhận dạng là cây dao bị cáo sử dụng vào việc chém các bị hại.

Người bào chữa cho rằng, các khúc trầm thu được không phù hợp là của một cây trầm bẻ ra và không thể hiện dấu vết của tang vật vụ án. Số lượng hung khí mà các bị cáo khai không phù hợp.

Xét thấy, các khúc gỗ trầm thu được tại hiện trường được xác định không phải là hung khí gây ra thương tích trên người các bị hại; Lời khai của các bị cáo khai Th bẻ cây trầm ra phân phát cho những người tham gia đánh bị hại. Cơ quan điều tra, Cơ quan giám định không kết luận các khúc gỗ trầm thu được là từ một cây trầm bẻ ra, và cũng không kết luận số lượng cây trầm mà bị cáo Th đã bẻ và phân phát, cũng không kết luận là đã thu được toàn bộ các khúc gỗ trầm mà các bị cáo và những người tham gia đã sử dụng.

Đối với số lượng hung khí là dao, mã tấu các bị cáo sử dụng, Cơ quan điều tra cũng không kết luận chỉ có một mình Th mang hung khí đến. Do đó, không chấp nhận lời bào chữa của người bào chữa về vấn đề vật chứng của vụ án.

Người bào chữa cho rằng, thời điểm Th bị chém và thời điểm xảy ra các bị hại bị chém như Cáo trạng số 158/CT-VKS và Bản án sơ thẩm số 225/2019/HSST đã xác định là không có đủ chứng cứ, vì chứng cứ để xác định có nhiều mâu thuẫn. Người bào chữa cho rằng, khoảng thời gian Th bị chém là khoảng từ 01 giờ đến 01

giờ 30 phút ngày 15/3/2015; thời gian anh Ti, To, Khen bị chém sau thời điểm Th bị chém nhưng không quá 02 giờ ngày 15/3/2015.

Xét thấy, lời khai của Trần Văn T ngày 16/3/2015 tại Công an thành phố Cà Mau (BL: 164) và lời khai ngày 17/3/2015 tại Công an huyện Cái Nước (BL: 1738) khai: Nhậu tại nhà Trần Văn D đến khoảng 23 giờ 30 phút thì ra về, anh điều khiển xe chở Th qua khỏi cầu Lương Thế Trân khoảng 200m thì gặp Đ, đi bộ khoảng 40m thì bị chém. Lời khai của bị cáo Th ngày 16/3/2015 tại Công an thành phố Cà Mau khai: Đến 22 giờ 30 thì nghỉ nhậu nhà dì mười, qua nhà Trần Văn D (nhà D gần nhà dì mười – BL: 298) nhậu khoảng 45 phút thì nghỉ nhậu, ra về (BL: 290, 1731). Lời khai anh Trần Quốc Đ ngày 16/3/2015 tại Công an xã Lương Thế Trân khai: Khoảng hơn 23 giờ chúng tôi đang đi bộ khoảng 05 phút thì bị chém (BL: 172). Lời khai của anh Trần Vũ Kh vào ngày 08/12/2016: Anh Đ gửi xe khoảng từ 23 giờ 45 phút đến 00 giờ (BL: 1539). Tại phiên tòa bị cáo Th xác định khoảng cách từ nhà anh D đến cầu Lương Thế Trân khoảng 06 – 07 km, bị cáo và anh T đi mất khoảng 25 phút; Th, Đ, T bị chém diễn ra khoảng 02 – 03 phút.

Lời khai của những người hiểu biết sự việc đã được xác minh, thu thập xác định các bị hại bị chém xảy ra lúc khoảng 01 giờ 10 phút đến 01 giờ 20 phút và chỉ diễn ra khoảng 03 – 05 phút. Hồ sơ Bệnh án ghi nhận bị cáo Th nhập viện lúc 02 giờ 05 phút ngày 15/3/2015, anh To nhập viện lúc 02 giờ 20 phút ngày 15/3/2015, anh Ti nhập viện lúc 03 giờ ngày 15/3/2015.

Cùng các chứng cứ khác mà cơ quan điều tra thu thập được có cơ sở xác định bị cáo Th bị chém trong khoảng thời gian gần 00 giờ đến 00 giờ 05 phút (tức gần 12 giờ đến 12 giờ 05 phút). Do đó, người bào chữa xác định bị cáo Th bị chém thời điểm từ lúc khoảng 01 giờ đến 01 giờ 30 phút là không có cơ sở chấp nhận.

Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận và xác định: Cổng Tài Lộc, cổng Nam Bắc, nhà nghỉ Trung Hoa, cổng Hoàng Tâm, cầu Lương Thế Trân, cổng Nàng Âm, nơi Th bị chém, nhà chị Thoa, nhà bị cáo Th, nhà bị cáo L, nhà bị cáo Tr đều có vị trí cùng trên trục Quốc lộ 1A. Khoảng cách từ chân cầu Lương Thế Trân đến cổng Nàng Âm khoảng 30 mét, từ cổng Nàng Âm đến nơi Th bị chém khoảng 20 - 30 mét, từ nơi Th bị chém đến nhà chị Thoa khoảng 400 mét; từ chân cầu Lương Thế Trân đến cổng Hoàng Tâm gần 500 mét; cổng Hoàng Tâm đến nhà bị cáo Th khoảng 01 km; nhà bị cáo Long cách cổng Hoàng Tâm vài trăm mét; cổng Tài Lộc đến cổng Hoàng Tâm khoảng 02 km, vị trí cổng Nam Bắc ở đoạn giữa cổng Tài Lộc đến cổng Hoàng Tâm.

Với những chứng cứ trên, có cơ sở xác định thời điểm Đặng Hữu Th bị chém là từ gần 12 giờ 00 phút đến trước 12 giờ 05 phút ngày 14/3/2015. Thời điểm các bị hại bị chém từ 01 giờ 10 phút đến trước 01 giờ 20 phút ngày 15/3/2015. Với khoảng thời gian hơn 60 phút, với vị trí khoảng cách giữa các bị cáo với nhau và địa hình như đã nêu trên thì đủ thời gian và điều kiện bị cáo Th tập hợp các bị cáo để thực hiện hành vi gây thương tích cho các bị hại.

Bị cáo N cho rằng, L không có điện thoại cho bị cáo; Tr cho rằng, bị cáo và N ăn cháo xong là N đưa bị cáo về ngủ. Song, lời khai của anh Trần Mạnh H, Nguyễn Hoàng Ng ngày 15/3/2015 và ngày 27/02/2017 (BL: 152, 1535, 1517) là người

cùng ngồi ăn cháo chung với bị cáo N và Tr tại cổng Hoàng Tâm, khai: *Đang ngồi ăn cháo được vài miếng thì N bước ra ngoài nghe điện thoại sau đó vào nói nhỏ với Tr nội dung gì H và Ng không rõ. Ngay lúc này, N và Tr bỏ đi (cháo đang ăn dở dang), H và Ng ăn cháo xong, H trả tiền cháo.* Lời khai này phù hợp với lời khai nhận tội của bị cáo N, bị cáo Tr.

Lời khai lúc 08 giờ ngày 16/3/2015 bị cáo Tr thừa nhận trong lúc ăn cháo N bước ra ngoài nghe điện thoại, sau đó N vào kêu Tr chở N đi công chuyện. Tr chở N đến quán cà phê cặp cổng Hoàng Tâm, lúc này Tr thấy rất nhiều người (BL: 178).

Lời khai của N lúc 19 giờ ngày 16/3/2015 thừa nhận: N, Tr, H và một người lính của H đang ngồi ăn cháo thì L điện thoại cho N kêu chạy về cổng Hoàng Tâm có công chuyện. Lúc này, N biết là có đánh nhau nên kêu Tr chở đi. Tr chở N đến cổng Hoàng Tâm thì thấy Th, L, đều cầm mã tấu. Do đó, lời trình bày của N và Tr cho rằng ăn cháo xong về nhà ngủ là không có căn cứ chấp nhận.

Bị cáo Long cho rằng, đêm 14/3/2015 bị cáo cùng Phương N, Hà D, Mạnh T chơi tại nhà hoang sau đó đi ăn bánh mì khoảng hơn 12 giờ khuya rồi về nhà ngủ.

Xét thấy, ngày 17/3/2015, Lâm Hải Đ là anh ruột của L khai: *Lúc Công an mời làm việc, Đ có nghe L nói: Vụ Th kêu đánh, nó đổ hết cho anh em mình rồi anh hai ơi* (BL: 206). Ngày 20/10/2015, bà Nguyễn Kim H là mẹ ruột của bị cáo L, khai: *Lâm Hải Đ điện thoại cho bà kêu bà ra nói với Th ra đầu thú. Chuyện này là chuyện của Th gây thương tích cho người ta chứ không phải của L và Đ* (BL: 306). Th thừa nhận tối ngày 15/3/2015 bà H có đến nhà gặp Th, bà H có đưa điện thoại của bà H cho Th nói chuyện với Đ (BL:1935). Lời khai của bà Tào Mỹ H (mẹ ruột của Th) khai: Bà H có đến nhà gặp Th, kêu Th bảo lãnh cho Đ và L về, ý nói đây là chuyện của Th chứ không phải của L (BL: 308). Lời khai của bị hại To ngày 17/3/2015 khai: Trong lúc bị nhóm người đuổi chém nghe có người nói *L ơi, đánh nhảm rồi* (BL: 184). Lời khai của bị hại Ti ngày 15/3/2015 khai: Sau khi bị chém nghe To nói *Nhóc L chém* (BL:295). Ngoài ra, ngày 17/3/2015, Cơ quan điều tra thu giữ tại nhà L 02 cây dao tự chế tại phòng ngủ của L; L thừa nhận 02 cây do người tên Ph (bạn của Th) đưa cho L cất giữ.

Người bào chữa cho rằng, các lời khai của Lâm Hải L có chữ ký tên của Luật sư Trần Dân Q là những biên bản ghi lời khai bị vi phạm tố tụng. Xét thấy, tại biên bản làm việc ngày 11/6/2018 Luật sư Trần Dân Q khai: Ông Q tham gia giám hộ và chứng kiến cho Lâm Hải L theo sự phân công của Đoàn luật sư tại Công văn số 80 ngày 15/3/2015. Trong các lời khai của L khai có chữ ký tên của ông là ông có trực tiếp tham gia. Tại lời trình bày của ông Lê Anh T – Phó chủ nhiệm Đoàn luật sư xác định: Công văn số 80 do ông ký phân công luật sư Q tham gia (BL: 1978, 1974). Ngoài ra, còn các lời khai khác của L có Luật sư Trịnh Thanh L chứng kiến tại buổi ghi lời khai L thừa nhận hành vi phạm tội (BL: 1976). Do đó, không chấp nhận lời bào chữa của người bào chữa.

Mặt khác, chứng cứ buộc tội đối với L không chỉ duy nhất lời khai của của L mà còn các lời khai của bị cáo Th, N, Tr, bị hại To, Ti và các chứng cứ khác cơ quan điều tra thu thập được.

Tại phiên tòa người bào chữa và bị cáo L cho rằng, tại USB ghi âm mà gia đình bị cáo đã cung cấp cho Tòa án thì Nguyễn Phương Na xác định: Lâm Hải L, Lê Hà D, Nguyễn Mạnh T, Nguyễn Phương Na sau khi chơi chung tại nhà hoang thì đi ăn bánh mì sau đó về nhà ngủ nên đây là chứng cứ L ngoại phạm.

Xét thấy, D và T khai: Ăn bánh mì đến khoảng 24 giờ thì D về nhà D ngủ, T ngủ tại nhà L (BL: 346, 371). Lời khai của Nguyễn Phương N ngày 17/3/2015 tại Công an xã Thạnh Phú: Sau khi đi ăn bánh mì thì về nhà của L ngủ với T đến sáng. Còn L, T, D có đi đánh nhau với ai hay không thì N không biết (BL:1727). Ngày 17/02/2017, Nguyễn Phương N khai: Nam chỉ nhớ đi ăn bánh mì với L, D, T rất khuya nhưng không xác định được thời gian. Trong đêm ngủ tại nhà L tôi không thấy L đi đâu, tôi cũng không để ý tới (BL:1509). Do đó, căn cứ vào các lời khai của Nguyễn Phương N để kết luận L ngoại phạm là không có cơ sở.

Bị cáo, người bào chữa cho rằng, tại thời điểm xảy ra vụ án thì L đang ở nhà chơi facebook. Vấn đề này được chứng minh facebook có tên **Lâm Long** là của L thể hiện tại thời điểm xảy ra vụ án thì L đang chơi facebook.

Xét thấy, trang facebook của tài khoản có tên **Lâm Long** thể hiện mở ra sử dụng vào lúc 01 giờ 31 phút ngày 15/3/2015. Song, các chứng cứ đã chứng minh bị hại To, Ti, K bị chém khoảng thời gian 01 giờ 10 phút đến 01 giờ 20 phút. Do đó, không chấp nhận lời bào chữa của người bào chữa.

Người bào chữa cho rằng, cấp sơ thẩm có vi phạm thủ tục tố tụng đó là: Kiểm sát viên Ngô Kiên Đ không vô tư, không khách quan khi thực hành quyền kiểm sát điều tra vụ án. Chứng cứ để chứng minh cho vấn đề trên là quá trình làm việc với đối tượng Nguyễn Phương N, kiểm sát viên Đ có lời nói dọa nạt, mua chuộc, bao che.

Xét thấy, các lời khai về hành vi phạm tội của các bị cáo là những lời khai ban đầu các bị cáo khai do Điều tra viên lập biên bản, có người bào chữa chứng kiến, không có kiểm sát viên Đ tham gia. Chứng cứ Cơ quan điều tra thu thập được dùng để chứng minh hành vi phạm tội của các bị cáo không có chứng cứ nào từ lời khai của đối tượng Nguyễn Phương N. Do đó, các chứng cứ để chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo là khách quan.

Từ những chứng cứ trên, có căn cứ kết luận Thương tích của anh To 45%, của anh Ti 11% là do bị cáo Th, N, Tr, L gây ra; Bị cáo Th với vai trò chủ mưu. Giữa các bị cáo và các bị hại không mâu thuẫn gì xảy ra; các bị cáo thực hiện tội phạm với tính chất hung hãn xem thường tính mạng sức khỏe của con người. Với hung khí phạm tội và hậu quả thương tích mà các bị cáo gây ra, án sơ thẩm xử các bị cáo phạm tội Cố ý gây thương tích theo điểm c, d khoản 3 Điều 134 – Bộ luật hình sự là không sai, đúng quy định của pháp luật. Do đó, chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo kêu oan của các bị cáo.

[4] Bị cáo Th và người bào chữa cho rằng, phải thụ lý, điều tra giải quyết vụ việc Đặng Hữu Th bị chém và vụ án bị hại Ti, To bị chém cùng một vụ thì vụ án mới sáng tỏ, khách quan và không bỏ lọt tội phạm, cũng như không làm oan người vô tội.

Xét thấy, Bị cáo Th bị đánh, chém thuộc địa giới hành chính của huyện Cái Nước còn vụ án đối với các bị hại xảy ra thuộc địa giới hành chính thành phố Cà Mau là hai địa điểm khác nhau, xảy ra ở hai thời điểm khác nhau. Vụ việc các bị hại To, Ti bị chém, Cơ quan điều tra đã điều tra, xác minh thu thập chứng cứ chứng minh bị cáo Th, L, Hoài N, Tr gây ra. Do đó, không chấp nhận lời bào chữa của người bào chữa. Đối với việc bị cáo Th bị chém bị thương tích, nếu bị cáo có yêu cầu thì có quyền yêu cầu Cơ quan điều tra Công an huyện Cái Nước xem xét giải quyết cho bị cáo.

[5] Về án phí: Án sơ thẩm tính án phí dân sự chưa đúng, do gia đình các bị cáo có nộp tiền khắc phục nên phải tính đối trừ số tiền còn lại chưa nộp mới tính án phí dân sự có giá ngạch, cụ thể: Gia đình bị cáo L đã nộp 3.000.000đ nên bị cáo L phải chịu án phí dân sự của số tiền 23.532.500đ (26.532.500đ – 3.000.000đ), số tiền án phí là 1.176.000đ; Gia đình bị cáo Tr đã nộp 1.000.000đ nên bị cáo Tr phải chịu án phí dân sự của số tiền 27.532.500đ (28.532.500đ – 1.000.000đ), số tiền án phí là 1.376.000đ; Gia đình bị cáo N đã nộp 2.800.000đ nên bị cáo N phải chịu án phí dân sự của số tiền 25.932.500đ (28.732.500đ – 2.800.000đ), số tiền án phí là 1.296.000đ; Bị cáo Th phải chịu án phí 1.476.000đ = (5% x 29.532.500đ).

- Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các bị cáo nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Đối với Hà Gia Ng, Lâm Tấn Ph, Trần Văn T, Nguyễn Tấn Ph và các đối tượng khác chưa rõ danh tính, địa chỉ cụ thể mà lời khai của các bị cáo có khai những đối tượng này có liên quan trong vụ án. Tòa án cấp sơ thẩm cũng đã nhiều lần trả hồ sơ Viện kiểm sát để điều tra bổ sung; Tòa án cấp phúc thẩm cũng đã hủy án giao hồ sơ về Cơ quan điều tra bổ sung để làm rõ tất cả các vấn đề có liên quan trong vụ án nhưng Cơ quan điều tra vẫn chưa làm rõ tất cả các chứng cứ để có cơ sở kết luận chính xác. Do đó, kiến nghị Cơ quan điều tra tiếp tục, xác minh làm rõ có căn cứ tiếp tục xử lý sau.

[7] Các quyết định khác của án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị:

[7.1] Đối với Quyết định số 01/QĐ – VKS ngày 01/8/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau về việc Đình chỉ vụ án đối với Nguyễn Anh D, xét thấy: Mặc dù, D không thừa nhận có tham gia trong vụ án nhưng lời khai của D về diễn biến hành vi của D đã thực hiện trong đêm xảy ra vụ án còn có nhiều vấn đề mâu thuẫn chưa được điều tra, đối chất, xác minh làm rõ. Nguyễn Anh D không thừa nhận có tham gia cùng các bị cáo trong việc gây thương tích cho các bị hại với chứng cứ ngoại phạm là D ngồi nhậu cùng bạn bè và ngủ tại phòng trọ của Ngô Diệu Hi trong đêm xảy ra vụ án. Song, lời khai của các bị cáo đều khai có Nguyễn Anh D tham gia và mô tả hành vi của D thực hiện lúc tham gia; thấy D trên tay có cầm nón bảo hiểm; xác định đúng chiếc áo D mặc vào đêm xảy ra vụ án. Tiệc nhậu tại phòng trọ của Hi gồm có Hi, D, A, Nh, M. Lời khai của Hi, A xác định trong khoảng thời gian nhậu D có đi ra ngoài mua bia. Chứng cứ trên, chưa được xác minh đầy đủ để có đủ cơ sở kết luận nhưng Viện kiểm sát ra Quyết định đình chỉ đối với Nguyễn Anh D là chưa có đủ chứng cứ vững chắc. Do đó, kiến nghị Viện kiểm sát nhân dân cấp có thẩm quyền xem xét lại Quyết định 01/QĐ – VKS ngày

01/8/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau về việc Đình chỉ vụ án đối với Nguyễn Anh D theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[7.2] Đối với phần xử lý vật chứng án sơ thẩm có tuyên tịch thu tiêu hủy 01 USB màu đen hiệu apacer. Xét thấy, USB này có liên quan đến việc chứng minh đối tượng Lâm Tấn Ph. Do đó, USB này không tiêu hủy trong vụ án này mà giao lại Cơ quan điều tra để tiếp tục thực hiện việc xác minh làm rõ đối với các đối tượng có liên quan, có căn cứ xử lý sau.

[7.3] Số tiền gia đình các bị cáo nộp để khắc phục hậu quả: Gia đình bị cáo L nộp 3.000.000đ, gia đình bị cáo Tr nộp 1.000.000đ, gia đình bị cáo N nộp 2.800.000đ; tổng số tiền các bị cáo đã nộp là 6.800.000đ nhưng án sơ thẩm ghi 4.800.000đ là thiếu sót cần phải xác định lại.

[7.4] Còn lại các quyết định khác của án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị không xem xét đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[7.5] Ngày 28 tháng 7 năm 2016, anh Nguyễn Quốc To có dự nộp 200.000đ tiền án phí phúc thẩm. Anh To không phải chịu án phí nên giao trả lại anh Toàn 200.000đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1 - Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo kêu oan của các bị cáo Lâm Hải L, Đặng Hữu Th, Lê Phước Tr, Nguyễn Hoài N; Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 225/2019/HS-ST ngày 25 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau về tội danh và hình phạt đối với các bị cáo.

- Áp dụng điểm c, d khoản 3 Điều 134 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Đặng Hữu Th **07** (bảy) năm **06** (sáu) tháng tù về tội Cố ý gây thương tích; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù, được đối trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/3/2015 đến ngày 16/6/2017.

- Áp dụng điểm c, d khoản 3 Điều 134; điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hoài N **06** (sáu) năm **06** (sáu) tháng tù về tội Cố ý gây thương tích; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù, được đối trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/3/2015 đến ngày 16/6/2017.

Bị cáo Lê Phước Tr **05** (năm) năm **06** (sáu) tháng tù về tội Cố ý gây thương tích; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù, được đối trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/3/2015 đến ngày 16/6/2017.

- Áp dụng điểm c, d khoản 3 Điều 134; điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 91, Điều 101 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Lâm Hải L **04** (bốn) năm tù về tội Cố ý gây thương tích; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù, được đối trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/3/2015 đến ngày 16/6/2017.

2 – Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm d khoản 1 Điều 357; Điều 345 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 225/2019/HS-ST ngày 25 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau về xử lý vật chứng.

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm b khoản 2 Điều 23 – Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

+ Giao 01 (một) USB màu đen hiệu apacer cho Cơ quan điều tra Công an thành phố Cà Mau để tiếp tục thực hiện việc xác minh làm rõ đối với các đối tượng có liên quan, có căn cứ xử lý sau; USB này hiện Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cà Mau đang quản lý (Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 11/01/2016; BL: 905).

+ *Tịch thu tiêu hủy:* 01 (một) cán dao có hình hoa văn bằng kim loại, dài 70cm; 02 cây dao tự chế; 01 (một) gói giấy có chứa hoa lá cành là cần sa; 01 (một) đoạn gậy 03 khúc còn phần cán; 01 (một) cây dao tự chế (mã tấu) dài 60cm trên mũi dao có dấu bị mẻ cách mũi dao 20cm và 02 (hai) đoạn gỗ bằng cây trầm (một đoạn có kích thước dài 0,83m và một đoạn có kích thước dài 1,3m). Tang vật hiện Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cà Mau đang quản lý (Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 11/01/2016; BL: 905).

+ Hoàn trả lại anh Nguyễn Quốc To 200.000 đồng tiền dự nộp án phí kháng cáo theo biên lai số 0003206 ngày 28/7/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cà Mau.

+ Bà Nguyễn Kim H là mẹ của Long nộp 3.000.000đ, bà Lê Thanh Nh là mẹ của Tr nộp 1.000.000đ, bà Thái Mỹ H là bà ngoại của N nộp 2.800.000đ; tổng số tiền đã nộp là 6.800.000đ. Số tiền 6.800.000đ hiện nay Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cà Mau đang quản lý (*Biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/01/2016; Biên lai thu tiền số 0002009 ngày 13/10/2016 của Chi cục THADS thành phố Cà Mau*) nên Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Cà Mau thi hành án bồi thường phần dân sự trong bản án theo quy định của Luật Thi hành án dân sự.

+ *Án phí phúc thẩm hình sự:* Bị cáo Lâm Hải L phải chịu 200.000 đồng, bị cáo Đặng Hữu Th phải chịu 200.000 đồng, bị cáo Lê Phước Tr phải chịu 200.000 đồng, bị cáo Nguyễn Hoài N phải chịu 200.000 đồng.

+ *Án phí dân sự có giá ngạch:* Bị cáo Lâm Hải L phải chịu 1.176.000 đồng, bị cáo Đặng Hữu Th phải chịu 1.476.000 đồng, bị cáo Lê Phước Tr phải chịu 1.376.000 đồng, bị cáo Nguyễn Hoài N phải chịu 1.296.000 đồng.

3 - Các quyết định khác của án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị không xem xét đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- CA tỉnh Cà Mau;
- Trại Tạm giam – CA tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân Tp.Cà Mau;
- Công an Tp.Cà Mau;
- Viện kiểm sát ND Tp.Cà Mau;
- Chi cục THADS Tp.Cà Mau;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Tòa HS; án văn;
- Lưu VT (TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trịnh Xuân Miến